

Bản án số: 33/2022/HSST
Ngày 27/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Bà Lò Thị Chương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/HSST ngày 27/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 16/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn L**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1993 tại Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn Ph, sinh năm 1967 và con bà Khoàng Thị Ng, sinh năm 1970, bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Pờ Thị Giang L, sinh năm 1998.

Con: bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/02/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Văn Ph**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1979 tại Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đinh Văn P, sinh năm 1953 và con bà La Thị K, sinh năm 1958; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: không; Tuy nhiên, ngày 28/9/2016, Đinh Văn Phán bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đưa ra xét xử theo bản án số: 42/2016/HSST, ngày 28/9/2016 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo được tuyên miễn trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/02/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác:

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn:

Ông Lê Sỹ H, sinh năm 1982, Chức vụ: Cán bộ Ban quản lý dự án huyện Nậm Nhùn.

Trú tại: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
(vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn P, sinh năm 1953:

Trú tại: Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu,
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lành Thị N, sinh năm 1992:

Trú tại: Bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu,
(vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2022, Vì Văn L gọi điện rủ Đinh Văn Ph đi trộm cắp tài sản, Ph đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 25B1-293.89 đến đón L tại cầu Nậm Bắc thuộc bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn. L mang theo 01 con dao tông, 01 cờ lê và 02 mỏ lết, đến kho chứa xi măng của Công ty Thành Long gần Kho bạc huyện Nậm Nhùn, L và Ph để xe mô tô lại và đi bộ ra phía sau khu Trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn. Đến khu vực trạm máy bơm phòng cháy chữa cháy, nhìn thấy phòng chứa máy bơm không khóa cửa, chỉ đóng cửa và chốt bằng thanh kim loại nên L đã mở chốt đi vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì nhìn thấy một chiếc motor điện máy bơm. L gọi Ph đến xem, sau khi nhận thấy có thể tháo được motor điện, L bảo Ph ra ngoài cảnh giới. L kiểm tra bảng điện không thấy đèn báo sáng, biết được bên trong phòng chứa máy bơm không có nguồn điện. L một mình dùng mỏ lết mang theo trước đó tháo ốc vít motor điện và dùng dao chặt đứt dây điện. Sau đó L lặn chiếc motor ra đến gần cửa phòng máy bơm rồi gọi Ph đến cùng khiêng ra ngoài. L nhặt đoạn dây dù gần đó buộc vào motor điện tạo thành vòng tròn và nhặt thanh sắt hình chữ V gần đó sỏ vào vòng dây và khiêng đến gần

Kho bạc huyện Nậm Nhùn thì vớt thanh sắt hình chữ V lại, Ph đi lấy xe mô tô rồi L chở Ph mang theo chiếc motor điện trộm cắp được bán cho Lành Thị N (sinh năm 1992, trú tại bản Nậm Nhùn, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu) với số tiền 300.000 đồng. Khi trao đổi mua bán Lành Thị N không biết chiếc motor điện là tài sản do L và Ph trộm cắp mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 chiếc motor máy bơm chữa cháy động cơ điện 18.5kw Q=20l/s; 25hp; 380v/660v; H65m.c.n do Vi Văn L và Đinh Văn Ph trộm cắp có giá trị là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Cáo trạng số 20/CT- VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo Vi Văn L và Đinh Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn đã nhận lại tài sản, đại diện bị hại anh Lê Sỹ H cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lành Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và cũng không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 300.000 đồng là tiền đã mua tài sản của các bị cáo trộm cắp mà có và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, trộm cắp 01 chiếc motor máy bơm chữa cháy động cơ điện 18.5kw Q=20l/s; 25hp; 380v/660v; H65m.c.n, của Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở và không có người trông coi, ngày 28/02/2022, Vì Văn L và Đinh Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc motor máy bơm chữa cháy của Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn có trị giá là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*), mục đích các bị cáo trộm cắp là để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự,

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã rủ nhau trộm cắp tài sản của Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vì Văn L rủ bị cáo Đinh Văn Ph cùng nhau để trộm cắp tài sản, bị cáo Vì Văn L là người khởi xướng và là người thực hành, còn bị cáo Đinh Văn Ph là người giúp sức và thực hành trong việc trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn Ph, ngày 28/9/2016, Đinh Văn Ph bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đưa ra xét xử theo bản án số: 42/2016/HSST, ngày 28/9/2016 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo được tuyên miễn trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Đinh Văn Ph được coi là chưa phạm tội. Do đó, các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật

còn hạn chế, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận 02 chiếc mỏ lết và 01 cơ lê và 01 con dao là những vật chứng thu giữ của Vì Văn L và Đinh Văn Ph là công cụ dùng vào việc phạm tội trộm cắp tài sản, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu, tiêu hủy những công cụ sau:

- 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, màu đen; dài 25,3cm; chỗ rộng nhất 6,3cm; chỗ dày nhất 1,5cm; trên thân mỏ lết có chữ FORGED STEEL.

- 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, màu trắng; dài 25,3cm; chỗ rộng nhất 6,3cm; chỗ dày nhất 1,5cm; trên thân mỏ lết có chữ FORGED STEEL.

- 01 (một) cơ lê mỏ lết bằng kim loại, màu trắng; dài 21,5cm; chỗ rộng nhất 3,4cm; chỗ dày nhất 0.7cm.

- 01 (một) con dao tông bằng kim loại, dài 39,5cm, lưỡi dao và chuôi dao đều bằng kim loại; lưỡi dao dài 28,5cm; chuôi dao dài 11cm, hình tròn; bản dao rộng nhất 6,5cm; dao đã qua sử dụng, thu giữ của Vì Văn Linh.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph là điện thoại dùng để liên lạc vào việc trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen; có số IMEL: 355633046130117, bên trong có một thẻ sim và một thẻ nhớ, (thu giữ của Vì Văn L) và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIETTEL; màu xanh; có số IMEL: 356781092316525; bên trong có một thẻ sim và một thẻ nhớ, (thu giữ của Đinh Văn Ph).

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 25B1-293.89; nhãn hiệu YAMAHA; loại JUPITER; màu sơn trắng đen; dung tích 113; số máy: E3S1E031201; số khung: 1340GY007350, thu giữ của Đinh Văn Ph, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014193; tên chủ xe: Đinh Văn Ph; đăng ký ngày 20/4/2016, do Công an tỉnh Lai Châu cấp, xác định đây là tài sản chung của gia đình bị cáo và ông Đinh Văn P là bố đẻ của bị cáo là người bỏ tiền mua xe máy và đứng tên đăng ký xe là Đinh Văn Ph. Ngày 13/5/2022 ông có đơn và tại phiên tòa ông Đinh Văn P xin lại chiếc xe máy nói trên, do khi Đinh Văn Ph dùng xe máy đi trộm cắp tài sản ông Đinh Văn P cũng không biết việc bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét thấy chiếc xe máy thu giữ của bị cáo là tài sản chung của gia đình, là

phương tiện đi lại phục vụ trong cuộc sống cho gia đình ông Đinh Văn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên cần trả lại cho ông Đinh Văn P là bố để bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph phạm tội mà có, tuy nhiên số tiền các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi của Lành Thị N, quá trình trao đổi mua bán tài sản do Vì Văn L và Đinh Văn Ph trộm cắp ngày 28/02/2022, chị N không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi mua bán của chị Lành Thị N không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn đã nhận lại tài sản và đại diện theo ủy quyền của bị hại **có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa**, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lành Thị N, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph phải trả lại số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) là tiền mua tài sản của các bị cáo trộm cắp và cũng không có yêu cầu gì thêm. **Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.**

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph.

Xử phạt bị cáo Vì Văn L **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/02/2022.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph **01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/02/2022.

Áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, màu đen; dài 25,3cm; chỗ rộng nhất 6,3cm; chỗ dày nhất 1,5cm; trên thân mỏ lết có chữ FORGED STEEL.

- 01 (một) mỏ lết bằng kim loại, màu trắng; dài 25,3cm; chỗ rộng nhất 6,3cm; chỗ dày nhất 1,5cm; trên thân mỏ lết có chữ FORGED STEEL.

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại, màu trắng; dài 21,5cm; chỗ rộng nhất 3,4cm; chỗ dày nhất 0.7cm.

- 01 (một) con dao tông bằng kim loại, dài 39,5cm, lưỡi dao và chuôi dao đều bằng kim loại; lưỡi dao dài 28,5cm; chuôi dao dài 11cm, hình tròn; bản dao rộng nhất 6,5cm, dao đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn L.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước:

01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen; có số IMEL 355633046130117, bên trong có một thẻ sim và một thẻ nhớ, (thu giữ của Vi Văn Linh), được đóng bên trong 01 phong bì do công an huyện Nậm Nhùn phát hành, mặt trước của bì niên phong có ghi: Vật chứng thu giữ của Vi Văn L, sinh năm 1993; trú tại bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, hành vi trộm cắp tài sản. Mặt sau phong bì các mép được dán kín và được dán đề bằng một mảnh giấy trắng trên đó có thể hiện có đầy đủ chữ ký, họ tên của: Lù Văn Thọ, Lù Văn Chiếm, Lương Văn Chinh, Vi Văn L và đóng 02 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIETTEL; màu xanh; có số IMEL 356781092316525; bên trong có một thẻ sim và một thẻ nhớ (thu giữ của Đinh Văn Phán), được đóng bên trong 01 phong bì do công an huyện Nậm Nhùn phát hành, mặt trước của bì niên phong có ghi: Vật chứng thu giữ của Đinh Văn Ph, sinh năm 1979; trú tại bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, hành vi trộm cắp tài sản. Mặt sau phong bì các mép được dán kín và được dán đề bằng một mảnh giấy trắng trên đó có thể hiện có đầy đủ chữ ký, họ tên của: Lý Văn Hữu, Lù Văn Chiếm, Lương Văn Chinh, La Thị Kim và đóng 02 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Đinh Văn P, sinh năm 1953, trú tại **Bản Pa Kéo, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu** là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan trong vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 25B1-293.89; nhãn hiệu YAMAHA; loại JUPITER; màu sơn trắng đen; dung tích 113; số máy: E3S1E031201; số khung: 1340GY007350, xe đã qua sử dụng (thu giữ của Đinh Văn Ph) và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014193; tên chủ xe: Đinh Văn Ph; đăng ký ngày 20/4/2016, do Công an tỉnh Lai Châu cấp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 10 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Ban quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn đã nhận lại tài sản và đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lành Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph phải trả lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng là tiền mua tài sản của các bị cáo và cũng không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Vì Văn L và Đinh Văn Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng